TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST Ngày 22-02-2022. V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Thu và ông Lê Thị Thanh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2021/TLST- HN&GĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Lê Thành L**; sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 0, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Trần Minh T**; sinh năm 1989; Địa chỉ: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2021, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn anh Lê Thành L và bị đơn chị Trần Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Thành L và chị Trần Minh T đăng ký kết hôn ngày 25/9/2020 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Đến nay anh Lê Thành L không còn tình cảm với chị Trần Minh T, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa, anh Lê Thành L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và chị Trần Minh T nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Thành L và chị Trần Minh T có 01 con chung cháu Lê Trần Minh K, sinh ngày 19/10/2018. Hiện nay cháu Lê Trần Minh K đang ở cùng chị Trần Minh T tại khối Tân G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Sau ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Lê Trần Minh K, sinh ngày 19/10/2018 cho chị Trần

Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên có khả năng lao động. Chị Trần Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung (nợ phải trả, nợ thu về): Anh Lê Thành L và chị Trần Minh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thấy rằng. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án, đảm bảo việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo không có yêu cầu, kiến nghị gì. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 9; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh Lê Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Lê Thành L, bị đơn chị Trần Minh T được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh Lê Thành L và chị Trần Minh T tại phiên tòa.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh Lê Thành L và chị Trần Minh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Về kết hôn: Anh Lê Thành L và chị Trần Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/9/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn T xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Thành L và chị Trần Minh T là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh Lê Thành L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị Trần Minh T nhất trí ly hôn.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của anh Lê Thành L về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với lời khai của chị Trần Minh T; bởi thực tế anh chị đều đã sống ly thân và trong thời gian sống ly thân anh chị không ai quan tâm tới ai. Hội

đồng xét xử nhận định anh Lê Thành L và chị Trần Minh T không còn tình cảm vợ chồng; không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Thành L.

[4] Về con chung: Anh Lê Thành L và chị Trần Minh T đã thỏa thuận giao cháu Lê Trần Minh K, sinh ngày 19/10/2018 cho chị Trần Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên có khả năng lao động. Chị Trần Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là có căn cứ theo quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung (nợ phải trả, nợ thu về): Anh Lê Thành L và chị Trần Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Phát biểu của kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí: Anh Lê Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 9; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 9; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thành L được ly hôn chị Trần Minh T.

2. Về con chung:

Chị Trần Minh T có nghĩa vụ, quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trần Minh K, sinh ngày 19/10/2018 cho đến tuổi thành niên có khả năng lao động. Chị Trần Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Trần Minh T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Lê Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Lê Thành L và chị Trần Minh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Lê Thành L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Lê Thành L đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007529 ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Anh Lê Thành L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

4. Quyền kháng cáo:

Anh Lê Thành L và chị Trần Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- UBND thị trấn T
(Cơ quan thực hiện ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương